**Đề thi Giữa học kì 2**

**Môn: Lịch Sử lớp 9**

*Thời gian làm bài: 45 phút*

**(Đề 1)**

**Câu 1. Năm 1945, quân đội các nước trong phe Đồng minh và Việt Nam là**

A. Anh, Mỹ.

B. Pháp, Trung Hoa dân quốc.

C. Anh, Trung Hoa dân quốc.

D. Liên Xô, Trung Hoa dân quốc.

**Câu 2. Quân đội nước nào trong phe Đồng Minh tiến vào miền Bắc nước ta?**

A. Anh.

B. Trung Hoa dân quốc.

C. Pháp.

D. Mỹ.

**Câu 3. Năm 1945 quân Trung Hoa dân quốc và tay sai vào nước ta nhằm mục đích gì?**

A. Giải giáp khí giới quân Nhật.

B. Giúp đỡ chính quyền cách mạng nước ta.

C. Đánh quân Anh.

D. Lật đổ chính quyền cách mạng, thành lập chính quyền tay sai.

**Câu 4. Tình hình tài chính của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 như thế nào?**

A. Tài chính bước đầu được xây dựng.

B. Tài chính trống rỗng.

C. Tài chính phát triển.

D. Tài chính lệ thuộc vào Nhật, Pháp.

**Câu 5. Hậu quả nặng nề về mặt văn hóa do chế độ thực dân phong kiến để lại sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là**

A. văn hóa truyền thống bị mai một.

B. ảnh hưởng của văn hóa hiện đại theo kiểu phương Tây.

C. văn hóa mang nặng tư tưởng phong kiến lạc hậu.

D. hơn 90% dân số không biết chữ, các tệ nạn xã hội tràn lan.

**Câu 6. Trước những khó khăn sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chính phủ lâm thời đã công bố lệnh**

A. Tổng tuyển cử trong cả nước.

B. thành lập chính phủ mới.

C. ban hành bộ luật mới.

D. ban hành Hiến pháp.

**Câu 7. Sau bầu cử Quốc hội, ở các địa phương chúng ta đã làm gì để xây dựng chính quyền cách mạng?**

A. Thành lập quân đội ở các địa phương.

B. Bầu cử hội đồng nhân dân các cấp, lập ủy ban hành chính các cấp.

C. Thành lập các Xô viết.

D. Thành lập tòa án.

**Câu 8. Tại phiên họp Quốc hội đầu tiên (3/1946), Quốc hội đã không thông qua nội dung nào?**

A. Xác lập thành tích của Chính phủ cách mạng Lâm thời.

B. Thông qua danh sách Chính phủ Liên hiệp kháng chiến.

C. Lập ra Ban dự thảo hiến pháp.

D. Bầu Hồ Chí Minh làm Chủ tịch Đảng.

**Câu 9. Khó khăn lớn nhất của thực dân Pháp trước khi thực hiện kế hoạch Na-va là**

A. Pháp thua liên tiếp trên các chiến trường.

B. lực lượng của quân ta mạnh hơn Pháp.

C. Pháp mất quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ.

D. thiệt hại to lớn về người và của, lệ thuộc vào Mỹ.

**Câu 10. Tháng 5/1953 chính phủ Pháp đã cử tướng nào làm tổng chỉ huy quân đội viễn chinh Pháp ở Đông Dương?**

A. Đờ Cát-xtơ-ri.

B. Na-va.

C. C. Bô-la-e.

D. Đờ Lát đờ Tát-xi-nhi.

**Câu 11. Mục tiêu của kế hoạch quân sự Na-va của Pháp và Mỹ là**

A. xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương với hy vọng trong 18 tháng “kết thúc chiến tranh trong danh dự”.

B. giành thắng lợi về phía Pháp.

C. kết thúc cuộc chiến tranh ở Đông Dương.

D. tạo lợi thế để đàm phán.

**Câu 12. Hy vọng “kết thúc chiến tranh trong danh dự” là mục tiêu của**

A. chiến dịch Việt Bắc thu-đông 1947.

B. kế hoạch Rơ-ve.

E. kế hoạch Đờ Lát đờ Tát-xi-nhi.

C. kế hoạch Na-va.

**Câu 13. Thực hiện kế hoạch Na-va, từ thu – đông 1953, Pháp tập trung quân lớn nhất ở đâu?**

A. Đồng bằng Bắc Bộ.

B. Tây Bắc.

C. Thượng Lào.

D. Các thành phố lớn.

**Câu 14. Phương hướng chiến lược của ta trong Đông Xuân 1953-1954 là gì?**

A. Mở những cuộc tiến công vào hướng quan trọng về chiến lược mà địch tương đối yếu.

B. Tấn công vào các đô thị lớn – trung tâm đầu não chính trị, kinh tế của Pháp.

C. Tấn công địch ở vùng rừng núi, nơi ta có lợi thế trong thực hiện cách đánh du kích.

D. Tấn công địch ở đồng bằng Nam Bộ.

**Câu 15. Nội dung cốt lõi của kế hoạch Na-va là**

A. xây dựng lực lượng tập trung cơ động mạnh ở đồng bằng Bắc Bộ, giành quyền chủ động trên chiến trường.

B. giữ thế phòng ngự trên chiến trường miền Bắc sau đó mở cuộc tiến công chiến lược, giành thắng lợi quân sự quyết định.

C. tập trung quân ở đồng bằng Bắc bộ, tăng cường quân đội, giành quyền chủ động trên chiến trường.

D. thực hiện tiến công chiến lược “bình định” miền Trung và miền Nam Đông Dương, giành quyền chủ động trên chiến trường.

**Câu 16. Thực dân Pháp xây dựng Điện Biên Phủ thành một hệ thống phòng ngự gồm**

A. 49 cứ điểm với 3 phân khu.

B. 51 cứ điểm với 3 phân khu.

C. 55 cứ điểm với 3 phân khu.

D. 60 cứ điểm với 3 phân khu.

**Câu 17. Sau khi ký Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) và Tạm ước (14/9/1946), thực dân Pháp có hành động gì?**

A. Thực hiện nghiêm chỉnh Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) và Tạm ước (14/9/1946).

B. Từng bước rút quân về nước, không tham chiến ở Việt Nam.

C. Tìm cách phá hoại, nhằm tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược nước ta một lần nữa.

D. Tiếp tục đề nghị đàm phán với ta để chấm dứt cuộc chiến tranh.

**Câu 18. Sau Tạm ước (14/9/1946), ở miền Bắc thực dân Pháp khiêu khích tấn công quân ta ở những đâu?**

A. Hà Nội – Bắc Ninh.

B. Hải Phòng – Quảng Ninh.

C. Lạng Sơn – Thái Nguyên.

D. Hải Phòng – Lạng Sơn.

**Câu 19. Tháng 12/1946, Pháp gây xung đột với ta ở địa điểm nào tại Hà Nội?**

A. Phố Yên Ninh, Hàng Bún.

B. Hàng Ngang, Hàng Đào.

C. Bắc Bộ phủ.

D. Nhà hát lớn.

**Câu 20. Ngày 18/12/1946, quân Pháp đã có hành động gì?**

A. Tiến công Hà Nội, mở đầu cuộc xâm lược miền Bắc.

B. Đàm phán với Chính phủ ta.

C. Gửi tối hậu thư đòi Chính phủ ta phải giải tán lực lượng tự vệ chiến đấu để cho quân Pháp làm nhiệm vụ giữ gìn trật tự ở Hà Nội.

D. Rút quân ra khỏi Hà Nội.

**Câu 21. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bùng nổ là do**

A. Cuộc đàm phán tại Hội nghị Phông-ten-nơ-blô bị thất bại.

B. Pháp tấn công Nam, Trung bộ.

C. Pháp gửi tối hậu thư đòi Chính phủ ta giải tán lực lượng tự vệ và giao quyền kiểm soát Thủ đô cho chúng.

D. Pháp khiêu khích ta tại Hải Phòng.

**Câu 22. Sự kiện nào là tín hiệu tiến công của quân ta mở đầu cho cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp?**

A. Hội nghị bất thường Ban Chấp hành Trung ương Đảng ngày 18 và 19/12/1946.

B. Công nhân nhà máy điện Yên Phụ - Hà Nộ phá máy, điện tắt vào 20 giờ ngày 19/12/1946.

C. Chỉ thị Toàn dân kháng chiến ngày 12/12/1946.

D. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến được ban hành.

**Câu 23. Ngày 19/12/1946 diễn ra sự kiện nào dưới đây.**

A. Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

B. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bắt đầu.

C. Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra chỉ thị Toàn dân kháng chiến.

D. Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định phát động toàn quốc kháng chiến.

**Câu 24. Sau chiến dịch Việt Bắc thu-đông 1947, sự kiện lịch sử thế giới ảnh hưởng trực tiếp đến cuộc kháng chiến toàn quốc chống Pháp của ta là**

A. các nước xã hội chủ nghĩa lần lượt đặt quan hệ ngoại giao với Việt Nam.

B. cuộc kháng chiến của nhân dân Cam-pu-chia có bước phát triển mới.

C. chính phủ kháng chiến Pathét Lào ra đời.

D. Cách mạng Trung Quốc thắng lợi (1/10/1949).

**Câu 25. Trong cuộc chiến tranh ở Đông Dương (1945-1954), Pháp ngày càng lệ thuộc vào Mỹ là do**

A. Pháp bị thất bại trên khắp chiến trường Việt Nam và Đông Dương.

B. Cách mạng Trung Quốc thắng lợi, giúp đỡ cuộc kháng chiến của Việt Nam.

C. Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ủng hộ cuộc kháng chiến của Việt Nam.

D. kinh tế, tài chính Pháp bị khủng hoảng.

**Câu 26. Ta mở chiến dịch Biên giới thu-đông 1950 với mục đích gì?**

A. Đánh tan quân Pháp ở miền Bắc.

B. Tiêu diệt sinh lực địch, khai thông biên giới Việt – Trung.

C. Phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp.

D. Bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc.

**Câu 27. Tháng 12/1950, chính phủ Pháp đã cử tướng nào sang là Tổng chỉ huy quân đội viễn chinh và kiêm chức Cao ủy Pháp ở Đông Dương?**

A. Đờ Cat-xtơ-ri.

B. Đờ Lát đờ Tát-xi-nhi.

C. Đờ Gôn.

D. Bô-na.

**Câu 28. Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng được tiến hành ở đâu? Vào thời gian nào?**

A. Tuyên Quang-1951.

B. Bến Tre-1960.

C. Bắc Sơn-1940.

D. Điện Biên Phủ-1954.

**Câu 29. Chiến thắng Biên giới thu-đông 1950 đã làm thay đổi quyền chủ động về chiến lược ở Đông Dương như thế nào?**

A. Quyền chủ động trên chiến trường chính Bắc Bộ thuộc về ta.

B. Ta giành quyền chủ động chiến lược trên toàn Đông Dương.

C. Pháp giành lại thế chủ động ở Bắc Bộ.

D. Pháp càng lùi sâu vào thế bị động ở vùng rừng núi.

**Câu 30. Đại hội nào được xem là “Đại hội thúc đẩy cuộc kháng chiến chống Pháp đi đến thắng lợi”?**

A. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I (3/1935).

B. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (2/1951).

C. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9/1960).

D. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (12.1976).

**Đề thi Giữa học kì 2**

**Môn: Lịch Sử lớp 9**

*Thời gian làm bài: 45 phút*

**(Đề 2)**

**Câu 1. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã kêu gọi nhân dân làm gì để giải quyết nạn đói trước mắt?**

A. Tăng gia sản xuất.

B. Thực hành tiết kiệm.

C. Nhường cơm sẻ áo.

D. Tổ chức hũ gạo cứu đói.

**Câu 2. Sự kiện nào chứng tỏ quân Pháp mở đầu cuộc chiến tranh xâm lược nước ta lần thứ hai?**

A. Xả súng vào đám đông ngày 2/9/1945 khi nhân dân Sài Gòn – Chợ Lớn tổ chức mít tinh mừng ngày Độc Lập.

B. Đánh úp trụ sở Ủy ban nhân dân Nam Bộ và cơ quan Tự vệ thành phố Sài Gòn.

C. Quấy nhiễu nhân ngày Tổng tuyển cử bầu Quốc hội (6/1/1946).

D. Câu kết với thực dân Anh.

**Câu 3. Trước âm mưu và hành động xâm lược của Pháp ở miền Nam, chủ trương của Đảng, chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh là**

A. quyết tâm kháng chiến, huy động lực lượng cả nước ủng hộ Nam Bộ kháng chiến.

B. đàm phán với Pháp để tránh xung đột.

C. nhờ vào sự giúp đỡ của bên ngoài.

D. thỏa hiệp với thực dân Pháp để chuẩn bị kháng chiến lâu dài.

**Câu 4. Chủ trương của Đảng, Chính phủ và Hồ Chí Minh trong việc đối phó với quân Trung Hoa dân quốc là gì?**

A. Quyết tâm đánh quân Trung Hoa dân quốc ngay từ đầu.

B. Hòa hoãn với quân Trung Hoa dân quốc để tập trung lực lượng đánh Pháp.

C. Nhờ vào Anh để chống quân Trung Hoa dân quốc.

D. Đầu hàng quân Trung Hoa dân quốc.

Sau Cách mạng quân đội các nước Đồng Minh lần lượt kéo vào nước ta trong đó có Pháp, Trung Hoa dân quốc. Một phần muốn kéo dài thời gian chuẩn bị lực lượng, một mặt không muốn Trung – Pháp cấu kết với nhau nên Chính phủ và chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực hiện hòa hoãn với quân Trung Hoa.

**Câu 5. Tại sao Đảng, Chính phủ và Hồ Chí Minh ký Hiệp định Sơ Bộ ngày 6/3/1946 với Pháp?**

A. Tránh tình trạng cùng một lúc đối phó với nhiều kẻ thù.

B. Tập trung lực lượng đánh quân Trung Hoa dân quốc.

C. Ta biết không thể đánh thắng được quân Pháp.

D. Lợi dụng mâu thuẫn giữa quân Trung Hoa dân quốc và quân Pháp.

Sau cách mạng tháng Tám, nước ta gặp muôn vàn khó khăn, trong đó là tình trạng ngoại xâm nội phản với 20 vạn quân Tưởng ở miền Bắc và 1 vạn quân Anh Pháp ở miền Nam, tháng 2/1946, Tưởng Pháp ký Hiệp ước Hoa Pháp, theo đó Tưởng rút quân về nước, Pháp ra Bắc giải giáp quân Nhật. Ngày 6/3/1946 ta ký với Pháp Hiệp định Sơ bộ, đồng ý cho Pháp thay quân Tưởng nhằm tránh đối phó với nhiều kẻ thù cùng một lúc.

**Câu 6. Để khắc phục tình trạng khó khăn về tài chính sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Đảng, Chính phủ và chủ tịch Hồ Chí Minh đã có chủ trương gì?**

A. Xây dựng “Quỹ độc lập”.

B. Phát động “Ngày đồng tâm”.

C. Phát động “Tăng gia sản xuất”.

D. Phát động “Không một tấc đất bỏ hoang”.

**Câu 7. Ngày 8/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký sắc lệnh gì?**

A. Thành lập Nha Cảnh sát.

B. Thành lập Nha An ninh.

C. Thành lập Nha Bình dân học vụ.

D. Thành lập quân đội quốc gia Việt Nam.

**Câu 8. Thuận lợi cơ bản của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là**

A. Nhân dân sẵn sàng bảo vệ thành quả cách mạng.

B. Hệ thống xã hội chủ nghĩa phát triển từ Âu sang Á.

C. Phong trào giải phóng dân tộc đang dâng cao ở các nước thuộc địa, phụ thuộc.

D. Nhân dân ta giành chính quyền, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh.

**Câu 9. Để giải quyết nạn đói mang tính chất chiến lược lâu dài, biện pháp nào là cơ bản nhất?**

A. Phát động “Ngày đồng tâm”.

B. Kêu gọi sự cứu trợ từ bên ngoài.

C. Chia lại ruộng công cho người nghèo.

D. Tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm.

**Câu 10. Lực lượng nào đã dọn đường và tiếp tay cho thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta?**

A. Đế quốc Mỹ.

B. Phát xít Nhật.

C. Thực dân Anh.

D. Quân Trung Hoa dân quốc.

**Câu 11. Trước những khó khăn sau Cách mạng tháng Tám năm 1945, Chính phủ lâm thời đã công bố lệnh**

A. Tổng tuyển cử trong cả nước.

B. thành lập chính phủ mới.

C. ban hành bộ luật mới.

D. ban hành Hiến pháp.

**Câu 12. Lực lượng quân sự nào của ta được thành lập và chiến đấu ở Hà Nội trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc?**

A. Trung đoàn thủ đô.

B. Việt Nam Giải phóng quân.

C. Cứu quốc quân.

D. Dân quân du kích.

**Câu 13. Mục tiêu của cuộc chiến đấu chống Pháp ở Hà Nội trong những ngày đầu toàn quốc kháng chiến cuối năm 1946 đầu năm 1947 là**

A. Giam chân địch ở thành phố để hậu phương kịp huy động lực lượng kháng chiến chuẩn bị kháng chiến lâu dài.

B. Tiêu diệt toàn bộ lực lượng quân Pháp ở Hà Nội, bảo vệ cơ quan đầu não của Trung ương.

C. Phá hủy nhiều kho tàng, sinh lực của địch, cản bước tiến của chúng.

D. Bảo vệ được thủ đô Hà Nội và thành quả của Cách mạng tháng Tám năm 1945.

**Câu 14. Tại sao trong những ngày đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp, các cơ quan của Đảng, Chính phủ ta chuyển từ Hà Nội về Việt Bắc?**

A. Địa hình thuận lợi, nhân dân ủng hộ.

B. Ở đây có nhiều đảng viên.

C. Việt Bắc gần Hà Nội.

D. Di chuyển ngẫu nhiên.

**Câu 15: “Không! Chúng ta thà hi sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”. Đoạn tư liệu trên được trích trong văn bản nào?**

A. Chỉ thị Toàn dân kháng chiến.

B. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi.

C. Bản Tuyên ngôn đọc lập.

D. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

**Câu 16. Pháp mở cuộc tiến công lên Việt Bắc thu-đông năm 1947 nhằm mục đích gì?**

A. Nhanh chóng kết thúc chiến tranh.

B. Buộc ta phải đàm phán với Pháp.

C. Giành thắng lợi về quân sự để rút quân về nước.

D. Làm bàn đạp để tiến đánh Trung Quốc.

**Câu 17. Sau khi ký Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) và Tạm ước (14/9/1946), thực dân Pháp có hành động gì?**

A. Thực hiện nghiêm chỉnh Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) và Tạm ước (14/9/1946).

B. Từng bước rút quân về nước, không tham chiến ở Việt Nam.

C. Tìm cách phá hoại, nhằm tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược nước ta một lần nữa.

D. Tiếp tục đề nghị đàm phán với ta để chấm dứt cuộc chiến tranh.

**Câu 18. Đại hội nào dưới đây quyết định thành lập ở mỗi nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia một Đảng riêng?**

A. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ I (3/1935).

B. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (2/1951).

C. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III (9/1960).

D. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV (12.1976).

**Câu 19. Tên “Đảng Lao động Việt Nam” chính thức có từ**

A. tháng 12/1930.

B. tháng 10/1930.

C. tháng 2/1951.

D. tháng 9/1960.

**Câu 20. Kế hoạch Đờ Lát đờ Tát-xi-nhi năm 1950 được xây dựng trên cơ sở nào?**

A. Viện trợ của Mỹ.

B. Kinh tế Pháp phát triển.

C. Kinh nghiệm chỉ huy của Đờ Lát đờ Tát-xi-nhi.

D. Sự lớn mạnh của chính quyền Bảo Đại.

**Câu 21. Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ II (2/1951) quyết định thành lập ở mỗi nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia một Đảng riêng là do**

A. Để phủ hợp với điều kiện cụ thể của mỗi nước để lãnh đạo cách mạng đến thắng lợi.

B. Để tạo thuận lợi cho cách mạng Đông Dương.

C. Để phù hợp với xu hướng phát triển của cách mạng.

D. Để nhanh chóng đưa cuộc kháng chiến đến thắng lợi.

**Câu 22. Mục đích Mỹ ký “Hiệp định phòng thủ chung Đông Dương” với Pháp năm 1950 và “Hiệp ước hợp tác kinh tế Việt-Mỹ” với Bảo Đại năm 1951 là gì?**

A. Từng bước can thiệp sâu vào cuộc chiến tranh Đông Dương.

B. Viện trợ kinh tế, tài chính cho Pháp và Bảo Đại.

C. Tạo sự ràng buộc về kinh tế, quân sự với Pháp.

D. Trực tiếp ràng buộc Chính phủ Bảo Đại.

**Câu 23. Một quyết định khác biệt của Đại hội đại biểu lần thứ II (2/1951) so với Đại hội đại biểu lần thứ I (3/1935) của Đảng Cộng sản Đông Dương là**

A. đưa Đảng ra hoạt động công khai.

B. thông qua các báo cáo chính trị quan trọng.

C. thông qua Tuyên ngôn, Chính cương, Điều lệ của Đảng.

D. bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bộ chính trị.

**Câu 24. Trong cuộc chiến tranh ở Đông Dương (1945-1954), Pháp ngày càng lệ thuộc vào Mỹ là do**

A. Pháp bị thất bại trên khắp chiến trường Việt Nam và Đông Dương.

B. Cách mạng Trung Quốc thắng lợi, giúp đỡ cuộc kháng chiến của Việt Nam.

C. Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa ủng hộ cuộc kháng chiến của Việt Nam.

D. kinh tế, tài chính Pháp bị khủng hoảng.

**Câu 25. Điểm yếu lớn nhất của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đối với Pháp là**

A. Xa hậu phương của Pháp, bị cô lập.

B. Số lượng quân lính không nhiều.

C. Mang nặng tính chất phòng thủ.

D. Không có lực lượng hải quân.

**Câu 26. Quân ta quyết định tấn công tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ (1954) nhằm mục đích gì?**

A. Làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Na-va, buộc địch phải kết thúc chiến tranh.

B. Tiêu diệt lực lượng địch, giải phóng vùng Tây Bắc, tạo điều kiện giải phóng Bắc Lào.

C. Làm thất bại âm mưu của Pháp, Mỹ trong việc kéo dài và mở rộng chiến tranh Đông Dương.

D. Giải phóng vùng Tây Bắc, làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Na-va.

**Câu 27. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ 1954, ta bắt sống được tướng Pháp nào?**

A. Lơ-cléc.

B. Na-va.

C. Đờ Gôn.

D. Đờ Cát- tơ-ri.

**Câu 28. Thắng lợi có ý nghĩa quan trọng nhất của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ 1954 là**

A. bắt sống và tiêu diệt toàn bộ 16.200 tên địch.

B. chiến thắng quân sự lớn nhất của ta trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

C. làm phá sản hoàn toàn kế hoạch Na-va.

D. tạo điều kiện thuận lợi cho ta ở Hội nghị Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh Đông Dương.

**Câu 29. Người dẫn đầu phái đoàn Việt Nam tham dự hội nghị Giơ-ne-vơ là**

A. Hồ Chí Minh.

B. Võ Nguyên Giáp.

C. Phạm Văn Đồng.

D. Trường Chinh.

**Câu 30. Thực dân Pháp chấp nhận đàm phán với ta ở Hội nghị Giơ-ne-vơ là do**

A. sức ép của Liên Xô.

B. thực dân Pháp bị cô lập ở Điện Biên Phủ.

C. thực dân Pháp thất bại ở Điện Biên Phủ.

D. dư luận nhân dân thế giới phản đối cuộc chiến tranh ở Đông Dương của Pháp.

**Đề thi Giữa học kì 2**

**Môn: Lịch Sử lớp 9**

*Thời gian làm bài: 45 phút*

**(Đề 3)**

**Câu 1. Khó khăn lớn nhất mà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải đối mặt sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?**

A. Ngoại xâm và nội phản phá hoại.

B. Hơn 90% dân số mù chữ.

C. Ngân quỹ nhà nước trống rỗng.

D. Nạn đói đe dọa nghiêm trọng cuộc sống của nhân dân ta.

**Câu 2. Sự kiện chủ yếu nào diễn ra trong năm 1946 đã củng cố nền móng cho chế độ mới?**

A. Thành lập quân đội Quốc gia.

B. Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp.

C. Thành lập Ủy ban hành chính các cấp.

D. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong cả nước.

**Câu 3. Âm mưu chủ yếu của các thế lực phản động trong và ngoài nước đối với Việt Nam sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 là gì?**

A. Bảo vệ chính quyền Trần Trọng Kim ở Việt Nam.

B. Đưa thực dân Pháp trở lại xâm lược Việt Nam.

C. Mở đường cho đế quốc Mỹ xâm lược Việt Nam.

D. Chống phá chính quyền cách mạng Việt Nam.

**Câu 4. Việc ký kết Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) giữa Chính phủ ta với Pháp đã chứng tỏ điều gì?**

A. Ta nhân nhượng để bảo toàn lực lượng cách mạng.

B. Sự thắng lợi của Pháp trên mặt trận ngoại giao.

C. Sự thỏa hiệp của Pháp đối với chính phủ ta.

D. Chủ trương đúng đắn và kịp thời của Đảng và Chính phủ.

**Câu 5. Sự kiện nào đã buộc Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa chuyển từ đánh Pháp sang hòa hoãn nhân nhượng với Pháp?**

A. Vì Pháp được Anh hậu thuẫn.

B. Vì Pháp được bọn phản động tay sai giúp đỡ.

C. Vì ta tránh tình trạng một lúc đối phó với nhiều kẻ thù.

D. Vì Pháp và Trung Hoa dân quốc ký Hiệp ước Hoa-Pháp.

**Câu 6. Sắp xếp các sự kiện sau theo trình tự thời gian:**

1. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội.

2. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký với Pháp bản Tạm ước.

3. Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký với Pháp bản Hiệp định Sơ bộ.

A. 2,1,3.

B. 1,3,2.

C. 3,2,1.

D. 2,3,1.

**Câu 7. Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) được Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ký kết với Pháp vì lý do chủ yếu nào?**

A. Tránh đụng độ với nhiều kẻ thù trong cùng một lúc.

B. Để nhanh chóng gạt 20 vạn quân Trung Hoa dân quốc về nước.

C. Tranh thủ thời gian hòa hoãn để phát triển lực lượng.

D. Có thời gian chuyển các cơ quan đầu não của ta đến nơi an toàn.

**Câu 8. Việc ký Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) đã thể hiện**

A. sự nhượng bộ của ta trog việc phân hóa kẻ thù.

B. sự thỏa hiệp của Đảng và Chính phủ ta.

C. Sự hạn chế trong lãnh đạo của ta.

D. vai trò lãnh đạo sáng suốt của Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

**Câu 9. Mục đích của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa khi ký với Pháp bản Tạm ước ngày 14/9/1946 là**

A. loại trừ 1 vạn quân Anh ra khỏi miền Nam Việt Nam.

B. Tỏ rõ thiện chí của ta và kéo dài thời gian để xây dựng lực lượng.

C. Tạo không khí hòa dịu để tiếp tục đàm phán tại Phông–ten-nơ- blô.

D. Đuổi 20 vạn quân Trung Hoa dân quốc ra khỏi miền Nam Việt Nam.

**Câu 10: Khó khăn nào dưới đây là khó khăn lớn nhất khiến cho chính quyền cách mạng nước ta sau ngày 2/9/1945 lâm vào tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”?**

A. Các tổ chức phản cách mạng trong nước ngóc đầu dậy chống phác cách mạng.

B. Nạn đói, nạn dốt đang đe dọa nghiêm trọng.

C. Âm mưu chống phá cách mạng của Trung Hoa Dân quốc và thực dân Pháp.

D. Ngân quỹ nhà nước trống rỗng.

**Câu 11: Sau Cách mạng tháng Tám nước ta phải đối phó với những khó khăn nào dưới đây?**

A. Nạn đói, nhạn mù chữ, giặc ngoại xâm.

B. Nạn đói, nạn mù chữ, ngân sách nhà nước trống rỗng.

C. Nạn đói, nạn dốt, ngân sách trống rỗng, nạn ngoại xâm và nội phản.

D. Nạn đói, nạn mù chứ, các đảng phái trong nước ngóc đầu dậy chống phá.

**Câu 12. Chủ trương của Đảng, Chính phủ và Hồ Chí Minh trong việc đối phó với quân Trung Hoa dân quốc là gì?**

A. Quyết tâm đánh quân Trung Hoa dân quốc ngay từ đầu.

B. Hòa hoãn với quân Trung Hoa dân quốc để tập trung lực lượng đánh Pháp.

C. Nhờ vào Anh để chống quân Trung Hoa dân quốc.

D. Đầu hàng quân Trung Hoa dân quốc.

**Câu 13. Sau thất bại ở Việt Bắc thu-đông năm 1947, Pháp buộc phải chuyển từ đánh nhanh thắng nhanh sang**

A. đánh lâu dài.

B. đàm phán với ta.

C. đánh chắc thắng chắc.

D. chắc thắng mới đánh.

**Câu 14. Đường lối kháng chiến chống Pháp của Đảng ta không được thể hiện trong văn kiện nào?**

A. Bản chỉ thị Toàn dân kháng chiến của Ban Thường vụ Trung ương Đảng.

B. Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

C. Tác phẩm Kháng chiến nhất định thắng lợi của Tổng Bí thư Trường Chinh.

D. Chỉ thị Phải phá tan cuộc hành quân mùa đông của giặc Pháp của Đảng.

**Câu 15. Chiến thuật của Pháp khi tiến công lên Việt Bắc thu-đông năm 1947 là**

A. bao vây, triệt đường tiếp tế của ta.

B. nhảy dù bất ngờ tấn công vào Việt Bắc.

C. tạo thế hai gọng kìm và khép lại ở Đài Thị (Tuyên Quang).

D. tạo hai gọng kìm từ Thất Khê và Cao Bằng lên.

**Câu 16. Âm mưu “đánh nhanh thắng nhanh” của Pháp bị thất bại hoàn toàn bởi chiến thắng nào của quân và dân ta?**

A. Chiến dịch Việt Bắc thu-đông năm 1947.

B. Chiến dịch Biên Giới thu-đông năm 1950.

C. Chiến cuộc Đông-Xuân 1953-1954.

D. Chiến dịch Điện Biên Phủ 1954.

**Câu 17. Ngày 19/12/1946 diễn ra sự kiện nào dưới đây.**

A. Chủ tịch Hồ Chí Minh ra Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến.

B. Cuộc kháng chiến toàn quốc chống thực dân Pháp bắt đầu.

C. Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra chỉ thị Toàn dân kháng chiến.

D. Ban Thường vụ Trung ương Đảng quyết định phát động toàn quốc kháng chiến.

**Câu 18. Đại hội đại biểu lần thứ II của Đảng (2/1951) có ý nghĩa lịch sử như thế nào?**

A. Thể hiện sự đoàn kết của các tầng lớp nhân dân.

B. Đánh dấu bước phát triển mới trong quá trình lãnh đạo và trưởng thành của Đảng ta, thúc đẩy kháng chiến tiến lên.

C. Đánh dấu quá trình đổi mới hoạt động của Đảng.

D. Thể hiện năng lực lãnh đạo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

**Câu 19. Đại hội chiến sĩ thi đua và cán bộ gương mẫu toàn quốc lần thứ nhất (5/1952) có ý nghĩa như thế nào?**

A. Tuyên dương, khích lệ thành tích của các anh hùng.

B. Đoàn kết, khích lệ tinh thần yêu nước của nhân dân.

C. Lôi cuốn nhiều ngành, nhiều giới tham gia.

D. Đáp ứng được nguyện vọng của nhân dân.

**Câu 20. Nội dung nào thể hiện điểm hạn chế của kế hoạch Đờ Lát đờ Tát-xi-nhi (1950)?**

A. Vừa tập trung lực lượng, vừa phát triển đội quân nòng cốt.

B. Phân tán lực lượng và chiếm các vị trí quan trọng.

C. Vừa củng cố vừa mở rộng lực lượng.

D. Vừa tập trung vừa phân tán lực lượng.

**Câu 21. Năm 1950, thực dân Pháp thực hiện kế hoạch Rơ-ve nhằm mục đích gì?**

A. Mở một cuộc tiến công quy mô lớn vào căn cứ địa Việt Bắc.

B. Cô lập căn cứ địa Việt Bắc.

C. Khóa cửa biên giới Việt-Trung, cô lập căn cứ địa Việt Bắc, thiết lập hành lang Đông-Tây.

D. Nhận được viện trợ về tài chính và quân sự của Mỹ.

**Câu 22. Trận tiến công mở màn trong chiến dịch biên giới thu-đông năm 1950 là trận nào?**

A. Thất Khê.

B. Cao Bằng.

C. Đông Khê.

D. Đình Lập.

**Câu 23. Nội dung chủ yếu trong bước thứ nhất kế hoạch Na-va là gì?**

A. Phòng ngự chiến lược ở miền Nam, tấn công chiến lược ở miền Bắc.

B. Tấn công chiến lược ở hai miền Nam-Bắc.

C. Phòng ngự chiến lược ở miền Bắc, tấn công chiến lược ở miền Nam.

D. Phòng ngự chiến lược ở hai miền Bắc-Nam.

**Câu 24. Cuộc Tiến công chiến lược Đông Xuân 1953-1954 của ta thắng lợi đã buộc địch phải phân tán lực lượng ở những cứ điểm nào?**

A. Lai Châu, Điện Biên Phủ, Xê Nô, Luông pha-bang.

B. Điện Biên Phủ, Thà Khẹt, Plây-ku, Luông pha-bang.

C. Điện Biên Phủ, Xê Nô, Plây-ku, Sầm Nưa.

D. Điện Biên Phủ, Xê Nô, Plây-ku, Luông pha-bang.

**Câu 25. Nội dung nào không phải là ý nghĩa của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ 1954?**

A. Đập tan kế hoạch Na-va và mọi ý đồ xâm lược của Pháp-Mỹ.

B. Giáng đòn quyết định vào ý chí xâm lược của Pháp.

C. Làm xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương.

D. Hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ trên phạm vi cả nước.

**Câu 26. Thắng lợi nào đã đập tan hoàn toàn kế hoạch Na-va của thực dân Pháp?**

A. Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953-1954.

B. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 1954.

C. Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương được ký kết.

D. Chiến thắng Bắc Tây Nguyên tháng 2/1954.

**Câu 27. Hiệp định Giơ-ne-vơ là văn bản pháp lý quốc tế ghi nhận các quyền gì của các nước Đông Dương?**

A. Quyền được hưởng độc lập, tự do.

B. Các quyền dân tộc cơ bản.

C. Quyền tổ chức Tổng tuyển cử tự do.

D. Quyền chuyển quân tập kết theo giới tuyến quân sự tạm thời.

**Câu 28. Nguyên nhân cơ bản quyết định sự thắng lợi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) là**

A. sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh.

B. truyền thống yêu nước, anh hùng bất khuất của dân tộc.

C. căn cứ hậu phương vững chắc và khối đoàn kết toàn dân.

D. tinh thần đoàn kết chiến đấu của nhân dân ba nước Đông Dương.

**Câu 29. Mục tiêu của kế hoạch quân sự Na-va của Pháp và Mỹ là**

A. xoay chuyển cục diện chiến tranh Đông Dương với hy vọng trong 18 tháng “kết thúc chiến tranh trong danh dự”.

B. giành thắng lợi về phía Pháp.

C. kết thúc cuộc chiến tranh ở Đông Dương.

D. tạo lợi thế để đàm phán.

**Câu 30. Điểm yếu lớn nhất của tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ đối với Pháp là**

A. Xa hậu phương của Pháp, bị cô lập.

B. Số lượng quân lính không nhiều.

C. Mang nặng tính chất phòng thủ.

D. Không có lực lượng hải quân.

**Đề thi Giữa học kì 2**

**Môn: Lịch Sử lớp 9**

*Thời gian làm bài: 45 phút*

**(Đề 4)**

**Câu 1. Nội dung nào dưới đây không phản ánh đúng phản ánh đúng về khó khăn của nước ta sau Cách mạng tháng Tám năm 1945?**

A. Các cơ sở công nghiệp, chưa kịp phục hồi sản xuất.

B. Ngân sách nhà nước hầu như trống rỗng.

C. Nhân dân ta mới giành được chính quyền.

D. Trên cả nước còn 6 vạn quân Nhật chờ giải giáp.

**Câu 2. Ngày 23/11/1946, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã quyết định điều gì?**

A. Cho lưu hành tiền Việt Nam trong cả nước.

B. Công bố lệnh tổng tuyển cử trong cả nước.

C. Thành lập Hội Liên Hiệp quốc dân Việt Nam.

D. Thành lập Nha Bình dân học vụ.

**Câu 3. Trước ngày 6/3/1946, Đảng, Chính phủ và chủ tịch Hồ Chí Minh đã thực hiện sách lược gì để đối phó với nguy cơ giặc ngoại xâm?**

A. Hòa với quân Tưởng để chống thực dân Pháp.

B. Hòa với Pháp để đuổi Tưởng.

C. Hòa với Pháp và Tưởng để chuẩn bị lực lượng.

D. Cùng một lúc chống cả hai kẻ thù.

**Câu 4. Theo nội dung của bản Tạm ước ngày 14/9/1946, ta nhân nhượng cho Pháp một số quyền lợi nào dưới đây?**

A. Một số quyền lợi về kinh tế và văn hóa.

B. Chấp nhận cho Pháp đưa 15.000 quân ra Bắc.

C. Một số quyền lợi về chính trị và quân sự.

D. Một số quyền lợi về kinh tế và quân sự.

**Câu 5. Bằng việc kí Hiệp định Sơ bộ (6/3/1946) và bản Tạm ước (14/9/1946), chúng ta đã đập tan âm mưu chóng phá chính quyền cách mạng của các thế lực nào dưới đây?**

A. Đế quốc Mĩ câu kết với Tưởng.

B. Thực dân Pháp câu kết với Tưởng.

C. Tưởng câu kết với Pháp.

D. Thực dân Pháp câu kết với Anh.

**Câu 6. Lý do nào dưới đây là lý do quan trọng nhất để Đảng ta chủ trương khi thì tạm thời hòa hoãn với quân Tưởng, khi thì hòa hoãn với Pháp để đuổi quân Tưởng?**

A. Tưởng dùng tay sai Việt Quốc, Việt Cách để phá ta từ bên trong.

B. Thực dân Pháp được sự giúp đỡ, hậu thuẫn của quân Anh.

C. Chính quyền cách mạng còn non trẻ, không thể cùng lúc chống lại hai kẻ thù mạnh.

D. Tưởng có nhiều âm mưu chống phá cách mạng.

**Câu 7. Sau Hiệp định Sơ bộ (06/03/1946), chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp tục kí với Pháp bản tạm ước (14/9/1946) vì**

A. Thực dân Pháp dùng sức ép quân sự yêu cầu nhân dân ta phải nhân nhượng thêm.

B. Muốn có thêm thời gian hòa hoãn để chuẩn bị tốt cho cuộc kháng chiến lâu dài với Pháp.

C. Thời gian có hiệu lực của Hiệp định Sơ bộ sắp hết.

D. Muốn đẩy nhanh 20 vạn quân Tưởng về nước.

**Câu 8. Chủ trương của Đảng và Chính phủ ta trong việc đối phó với quân Tưởng là**

A. Chấp nhận sự có mặt của họ vì đó là quân Đồng minh.

B. Tạm thời hòa hoãn, tránh xung đột trực tiếp.

C. Cung cấp lương thực, thực phẩm, phương tiện đi lại và vận động họ rút về nước.

D. Vận động ngoại giao, nhường cho họ một số quyền lợi để họ rút quân.

**Câu 9. Từ cuộc đấu tranh ngoại giao, sau Cách mạng tháng Tám 1945, có thể rút ra bài học kinh nghiệm gì cho cuộc đấu tranh bảo vệ chủ quyền Tổ quốc hiện nay?**

A. Vừa mềm dẻo vừa cương quyết.

B. Cương quyết trong đấu tranh.

C. Luôn mềm dẻo trong đấu tranh.

D. Nhân nhượng với kẻ thù.

**Câu 10. Sự kiện chủ yếu nào diễn ra trong năm 1946 đã củng cố nền móng cho chế độ mới?**

A. Thành lập quân đội Quốc gia.

B. Bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp.

C. Thành lập Ủy ban hành chính các cấp.

D. Tổng tuyển cử bầu Quốc hội trong cả nước.

**Câu 11. Ý nghĩa quan trọng nhất của chiến thắng Việt Bắc thu-đông năm 1947 là**

A. Chứng tỏ sự trưởng thành vượt bậc của quân đội ta.

B. Cuộc phản công lớn đầu tiên của quân dân ta đã giành thắng lợi.

C. Chứng tỏ khả năng quân dân ta có thể đẩy lùi những cuộc tấn công của Pháp.

D. Buộc Pháp phải chuyển từ “đánh nhanh, thắng nhanh” sang “đánh lâu dài” với ta.

**Câu 12. Lực lượng quân sự nòa của ta được thành lập trong chiến đấu chống thực dân Pháp ở Hà Nội cuối năm 1946 đầu năm 1947?**

A. Trung đoàn thủ đô.

B. Tự vệ Thủ đô.

C. Cứu quốc quân.

D. Dân quân du kích.

**Câu 13. Đảng ta quyết tâm bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc trước cuộc tấn công của thực dân Pháp thu-đông năm 1947 vì**

A. Việt Bắc tập trung các cơ quan đầu não của ta.

B. Việt Bắc là chiến trường chính giữa ta và Pháp.

C. Việt Bắc là giữa căn cứ địa với thủ đô là Hà Nội.

D. Việt Bắc là căn cứ địa của ba nước Đông Dương.

**Câu 14. Đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng (12/1946) đã phát huy đường lối đấu tranh nào của dân tộc ta?**

A. Chiến tranh nhân dân.

B. Chiến tranh đánh nhanh thắng nhanh.

C. Chiến tranh tâm lý.

D. Chiến tranh tranh thủ sự giúp đỡ hoàn toàn bên ngoài.

**Câu 15. Trong Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Hồ Chí Minh, nội dung nào thể hiện cơ bản nhất tinh thần yêu chuộng hòa bình của nhân dân Việt Nam?**

A. “Chúng ta muốn hòa bình, chúng ta phải nhân nhượng”.

B. “Chúng ta thà hi sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”.

C. “Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên dánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc”.

D. “Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước”.

**Câu 16. Nội dung đường lối kháng chiến chống thực dân Pháp của Đảng ta là**

A. Toàn dân, toàn diện, tự lực cánh sinh, tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

B. Toàn diện, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

C. Toàn dân, toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

D. Toàn diện, trường kỳ, tự lực cánh sinh và tranh thủ sự ủng hộ của quốc tế.

**Câu 17. Nội dung nào dưới đây không nằm trong Kế hoạch Đờ Lát Tát-xi-nhi?**

A. Thiết lập hành lang Đông Tây ( Hải Phòng – Hà Nội – Hòa Bình-Sơn La).

B. Ra sức phát triển ngụy quân để xây dựng quân đội quốc gia.

C. Thành lập vành đai trắng bao quan trung du và đồng bằng Bắc Bộ.

D. Tiến hành chiến tranh tổng lực.

**Câu 18. Chiến dịch chủ động tiến công lớn đầu tiên của bộ đội chủ lực Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945-1954) là**

A. Chiến dịch Biên giới thu-đông năm 1950.

B. Chiến dịch Việt Bắc thu-đông năm 1947.

C. Chiến dịch Trung Lào năm 1953.

D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

**Câu 19. Thắng lợi này chứng minh sự trưởng thành của quân đội ta và cuộc kháng chiến từ thế phòng ngự sang thế tiến công. Đó là ý nghĩa lịch sử của chiến dịch nào?**

A. Chiến dịch Việt Bắc thu-đông năm 1947.

B. Chiến dịch Biên giới thu-đông năm 1950.

C. Chiến dịch Tây Bắc năm 1952.

D. Chiến dịch Điện Biên Phủ năm 1954.

**Câu 20. Đại hội đại biểu lần thứ II quyết định đưa Đảng ra hoạt động công khai với tên mới là gì?**

A. Đảng Cộng sản Đông Dương.

B. Đảng Cộng sản Việt Nam.

C. Đảng Lao động Việt Nam.

D. Đảng Cộng sản liên đoàn.

**Câu 21. Nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng Việt Nam trong Báo cáo Chính trị do Chủ tịch Hồ Chí Minh trình bày tại Đại hội đại biểu Đảng lần thứ II là gì?**

A. Đánh đổ đế quốc phong kiến, làm cách mạng dân tộc dân chủ.

B. Đánh đổ thực dân Pháp, giành độc lập dân tộc.

C. Tiêu diệt thực dân Pháp và đánh bại bọn can thiệp Mỹ, giành thống nhất, độc lập hoàn toàn, bảo vệ hòa bình thế giới.

D. Đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của Pháp có đế quốc Mỹ giúp sức.

**Câu 22. Sự kiện tiêu biểu thể hiện liên minh đoàn kết chiến đấu giữa ba nước Đông Dương trong kháng chiến chống Pháp (1945-1954) là**

A. thành lập mặt trận Việt-Miên-Lào.

B. thành lập mặt trận Việt Minh.

C. thành lập Hội quốc dân Việt Nam.

D. thành lập mặt trận Liên Việt.

**Câu 23. Nội dung nào thể hiện điểm hạn chế của kế hoạch Đờ Lát đờ Tát-xi-nhi (1950)?**

A. Vừa tập trung lực lượng, vừa phát triển đội quân nòng cốt.

B. Phân tán lực lượng và chiếm các vị trí quan trọng.

C. Vừa củng cố vừa mở rộng lực lượng.

D. Vừa tập trung vừa phân tán lực lượng.

**Câu 24. Nội dung quan trọng nhất của Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 là**

A. các bên tham chiến thực hiện ngừng bắn, lập lại hòa bình trên toàn Đông Dương.

B. các bên tham chiến thực hiện cuộc tập kết, chuyển quân, chuyển giao khu vực.

C. cấm đưa quân đội và vũ khí nước ngoài vào các nước Đông Dương.

D. các nước tham dự cam kết tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của ba nước Đông Dương.

**Câu 25. Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ trở thành trung tâm của kế hoạch Na-va là do**

A. Điện Biên Phủ có vị trí chiến lược quan trọng.

B. Điện Biên Phủ được Pháp chiếm từ lâu.

C. Điện Biên Phủ ngay từ đầu là trọng tâm của kế hoạch Na-va.

D. Điện Biên Phủ gần nơi đóng quân chủ lực của Pháp.

**Câu 26. Hạn chế của Hiệp định Giơ-ne-vơ 1954 về chấm dứt chiến tranh lập lại hòa bình ở Đông Dương đối với Việt Nam là**

A. chưa giải phóng được vùng nào ở nước ta.

B. mới giải phóng được miền Bắc.

C. chỉ giải phóng được miền Nam.

D. chỉ giải phóng được vùng Tây Bắc.

**Câu 27. Tại sao cuộc đấu tranh trên bàn Hội nghị Giơ-ne-vơ về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Đông Dương diễn ra gay gắt và phức tạp?**

A. Do lập trường ngoan cố của Pháp.

B. Do lập trường ngoan cố của Pháp-Mỹ.

C. Do lập trường ngoan cố của Mỹ.

D. Do tình hình thế giới diễn ra căng thẳng.

**Câu 28. Tác động của Hiệp định Giơ-ne-cơ đối với cách mạng Việt Nam là**

A. Pháp buộc phải chấm dứt chiến tranh xâm lược, rút hết quân đội về nước.

B. Mỹ không còn can thiệp vào Việt Nam.

C. chế độ phong kiến Việt Nam sụp đổ hoàn toàn.

D. cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân hoàn thành trong cả nước.

**Câu 29. Thắng lợi nào đã đập tan hoàn toàn kế hoạch Na-va của thực dân Pháp?**

A. Cuộc tiến công chiến lược Đông – Xuân 1953-1954.

B. Chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 1954.

C. Hiệp định Giơ-ne-vơ về Đông Dương được ký kết.

D. Chiến thắng Bắc Tây Nguyên tháng 2/1954.

**Câu 30. Một quyết định khác biệt của Đại hội đại biểu lần thứ II (2/1951) so với Đại hội đại biểu lần thứ I (3/1935) của Đảng Cộng sản Đông Dương là**

A. đưa Đảng ra hoạt động công khai.

B. thông qua các báo cáo chính trị quan trọng.

C. thông qua Tuyên ngôn, Chính cương, Điều lệ của Đảng.

D. bầu Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Bộ chính trị.